**TÀI LIỆU KIỂM THỬ (27.7.2017)**

*Dựa trên các đặc tả usecase và thiết kế giao diện*

1. **Kế hoạch kiểm thử**
   1. Liệt kê các trường hợp sẽ và có thể xảy ra trong quá trình sử dụng.
   2. Liệt kê các trường hợp có thể xảy ra trong quá trình người dùng thao tác.
   3. Tìm hiểu chi tiết các trường hợp có thể phát sinh trong quá trình sử dụng.
   4. Kiểm thử thực tế trang web và ghi lại kết quả.
   5. Báo cáo kết quả cho PM và Dev để có hướng giải quyết phù hợp.
   6. Tiếp tục kiểm thử cho đến khi sản phẩm hoàn thiện.
   7. Kêt thúc kiểm thử
2. **Danh sách các test case**
   1. Trang đăng ký

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên Test case** | **Đối tượng test** | **Ý nghĩa** |
| 001 | Nhập địa chỉ trang đăng ký | Link trang đăng ký | Người dùng nhập đúng đường link của trang đăng ký  Trình duyệt sẽ chuyển người dùng đến trang đăng ký |
| 002 | Nhập đúng và đầy đủ thông tin | Các trường bắt buộc | Người dùng nhập đúng và đầy đủ các thông tin vào các trường bắt buộc như:   * Password * Re-Password * Họ tên * Năm sinh * Giới tính * Email (không trùng email đã đămg ký) * Địa chỉ * Công ty   Web báo đăng ký thành công và chuyển về trang login |
| 003 | Nhập đầy đủ nhưng thông tin không chính xác, vi phạm quy định của các trường | Các trường bắt buộc | Người dùng nhập đầy đủ các thông tin vào các trường bắt buộc nhưng không chính xác:   * Password (**ít hơn 8 và dài hơn 22 ký tự**) * Re-Password (**khác với Password**) * Họ tên (**nhập các ký tự đặc biệt**) * Năm sinh (**nhỏ hơn 1867 và lớn hơn bằng 2000**) * Giới tính * Email (**trùng email đã đămg ký hoặc nhập không đúng định dạng email**) * Địa chỉ (**nhập ký tự đặc biệt**) * Công ty (**nhập ký tự đặc biệt**)   Web hiển thị thông báo vi phạm ở mỗi trường ngay khi vừa kết thúc nhập và tab qua trường khác. |
| 004 | Bỏ trống toàn bộ các trường | Tất cả các trường | Người dùng bỏ trống toàn bộ các trường:   * Password * Re-Password * Họ tên * Năm sinh * Giới tính * Email * Địa chỉ * Công ty * Số điện thoại * Bằng cấp * Các kỹ năng khác   Web hiển thị thông báo vi phạm không được bỏ trống các trường bắt buộc và tô đỏ các trường bắt buộc bị bỏ trống khi nhấn nút đăng ký |

* 1. Trang đăng nhập

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên Test case** | **Đối tượng test** | **Ý nghĩa** |
| 001 | Nhập đúng và đầy đủ thông tin đăng nhập | Trường Tên đăng nhập và trường Password | Người dùng nhập Tên đăng nhập và Password, để hệ thống kiểm tra, nếu thành công thì chuyển người dùng đến màn hình chính |
| 002 | Nhập sai Tên đăng nhập | Trường Tên đăng nhập | Người dùng nhập Tên đăng nhập không có trong cơ sở dữ liệu  Web thông báo vi phạm sai tên đăng nhập hoặc mật khẩu khi người dùng bấm nút đăng nhập |
| 003 | Bỏ trống Tên đăng nhập | Trường Tên đăng nhập | Người dùng không nhập tên đăng nhập  Web thông báo vi phạm không được bỏ trống trường tên đăng nhập và tô đỏ ô tên đăng nhập sau khi người dùng bấm nút đăng nhập |
| 004 | Nhập sai Password | Trường Password | Người dùng nhập Password không khớp với Password của của tên đăng nhập đó trong cơ sở dữ liệu  Web thông báo vi phạm sai tên đăng nhập hoặc mật khẩu khi người dùng bấm nút đăng nhập |
| 005 | Bỏ trống Password | Trường Password | Người dùng không nhập Password  Web thông báo vi phạm không được bỏ trống trường Password và tô đỏ ô Password sau khi người dùng bấm nút đăng nhập |

* 1. Trang newfeed

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên Test case** | **Đối tượng test** | **Ý nghĩa** |
| 001 | Nhập địa chỉ trang newfeed | Link trang newfeed | Người dùng nhập đúng địa chỉ trang newfeed. |
| 002 | Chọn công việc | Tin công việc | Người dùng click vào các công việc hiển thị trên trang newfeed  Web sẽ hiển thị thông tin chi tiết về công việc mà người dùng click vào. |
| 003 | Chọn “Thông tin của tôi” | Liên kết nội bộ “Thông tin của tôi” | Người dùng click vào “Thông tin của tôi”  Web sẽ chuyển người dùng đến trang Thông tin của tôi |
| 004 | Chọn “Tìm nhân viên” | Liên kết nội bộ “Tìm nhân viên” | Người dùng click vào “Tìm nhân viên”  Web sẽ chuyển người dùng đến trang Tìm nhân viên |
| 005 | Chọn “Công việc” | Liên kết nội bộ “Công việc” | Người dùng click vào “Công việc”  Web sẽ hiển thị ra 2 lựa chọn nhỏ trong “Công việc” |
| 006 | Chọn “Công việc” 🡪 Chọn “Tạo công việc” | Liên kết nội bộ “Công việc” 🡪 “Tạo công việc” | Người dùng click vào “Công việc” và chọn “Tạo công việc”  Web sẽ chuyển người dùng đến trang Tạo công việc |
| 007 | Chọn “Công việc” 🡪 Chọn “Danh sách công việc” | Liên kết nội bộ “Công việc” 🡪 “Danh sách công việc” | Người dùng click vào “Công việc” và chọn “Danh sách công việc”  Web sẽ chuyển người dùng đến trang Danh sách công việc |
| 008 | Chọn “Đăng xuất” | Nút chức năng “Đăng xuất” | Người dùng click vào nút “Đăng xuất”  Web sẽ đăng xuất tài khoản người dùng và chuyển người dùng về trang đăng nhập |

* 1. Trang cá nhân

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên Test case** | **Đối tượng test** | **Ý nghĩa** |
| 001 | Nhập địa chỉ trang cá nhân của mình (sau khi đã đăng nhập) | Link trang cá nhân | Người dùng nhập đúng địa chỉ trang cá nhân của mình sau khi đã đăng nhập.  Người dùng sẽ được chuyển đến trang cá nhân của mình và có đầy đủ các quyền. |
| 002 | Nhập địa chỉ trang cá nhân của mình (trước khi đăng nhập) | Link trang cá nhân | Người dùng nhập đúng địa chỉ trang cá nhân của mình trước khi đã đăng nhập.  Người dùng sẽ được chuyển đến trang cá nhân của mình nhưng chỉ được xem thông tin (view only) |
| 003 | Chọn edit | Chức năng edit thông tin | Người dùng chọn chức năng edit các trườmg có thể chỉnh sửa được để chỉnh sửa theo thực tế sau đó bấm nút Save  Web lưu lại và hiển thị thông tin mới của người dùng. |
| 004 | Chọn “Thông tin của tôi” | Liên kết nội bộ “Thông tin của tôi” | Người dùng click vào “Thông tin của tôi”  Web sẽ load lại trang cá nhân của người dùng. |
| 005 | Chọn “Tìm nhân viên” | Liên kết nội bộ “Tìm nhân viên” | Người dùng click vào “Tìm nhân viên”  Web sẽ chuyển người dùng đến trang Tìm nhân viên |
| 006 | Chọn “Công việc” | Liên kết nội bộ “Công việc” | Người dùng click vào “Công việc”  Web sẽ hiển thị ra 2 lựa chọn nhỏ trong “Công việc” |
| 007 | Chọn “Công việc” 🡪 Chọn “Tạo công việc” | Liên kết nội bộ “Công việc” 🡪 “Tạo công việc” | Người dùng click vào “Công việc” và chọn “Tạo công việc”  Web sẽ chuyển người dùng đến trang Tạo công việc |
| 008 | Chọn “Công việc” 🡪 Chọn “Danh sách công việc” | Liên kết nội bộ “Công việc” 🡪 “Danh sách công việc” | Người dùng click vào “Công việc” và chọn “Danh sách công việc”  Web sẽ chuyển người dùng đến trang Danh sách công việc |
| 009 | Chọn “Đăng xuất” | Nút chức năng “Đăng xuất” | Người dùng click vào nút “Đăng xuất”  Web sẽ đăng xuất tài khoản người dùng và chuyển người dùng về trang đăng nhập |

* 1. Trang cá nhân (của người dùng khác)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên Test case** | **Đối tượng test** | **Ý nghĩa** |
| 001 | Chọn Message me | Chức năng Message me | Người dùng click vào Message me |
| 002 | Nhập địa chỉ trang cá nhân của người dùng khác (trước khi đăng nhập) | Link trang cá nhân | Người dùng nhập đúng địa chỉ trang cá nhân của người dùng khác trước khi đã đăng nhập.  Người dùng sẽ được chuyển đến trang cá nhân của người khác và chỉ được xem thông tin (view only) |
| 003 | Chọn “Thông tin của tôi” | Liên kết nội bộ “Thông tin của tôi” | Người dùng click vào “Thông tin của tôi”  Web sẽ chuyển người dùng tới trang cá nhân của người dùng. |
| 004 | Chọn “Tìm nhân viên” | Liên kết nội bộ “Tìm nhân viên” | Người dùng click vào “Tìm nhân viên”  Web sẽ chuyển người dùng đến trang Tìm nhân viên |
| 005 | Chọn “Công việc” | Liên kết nội bộ “Công việc” | Người dùng click vào “Công việc”  Web sẽ hiển thị ra 2 lựa chọn nhỏ trong “Công việc” |
| 006 | Chọn “Công việc” 🡪 Chọn “Tạo công việc” | Liên kết nội bộ “Công việc” 🡪 “Tạo công việc” | Người dùng click vào “Công việc” và chọn “Tạo công việc”  Web sẽ chuyển người dùng đến trang Tạo công việc |
| 007 | Chọn “Công việc” 🡪 Chọn “Danh sách công việc” | Liên kết nội bộ “Công việc” 🡪 “Danh sách công việc” | Người dùng click vào “Công việc” và chọn “Danh sách công việc”  Web sẽ chuyển người dùng đến trang Danh sách công việc |
| 008 | Chọn “Đăng xuất” | Nút chức năng “Đăng xuất” | Người dùng click vào nút “Đăng xuất”  Web sẽ đăng xuất tài khoản người dùng và chuyển người dùng về trang đăng nhập |

* 1. Trang tìm nhân viên

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên Test case** | **Đối tượng test** | **Ý nghĩa** |
| 001 | Nhập địa chỉ trang Tìm nhân viên (trước khi đăng nhập) | Link trang Tìm nhân viên | Người dùng nhập đúng địa chỉ trang Tìm nhân viên trước khi đã đăng nhập.  Trình duyệt thông báo đường link không hợp lệ |
| 002 | Nhập địa chỉ trang Tìm nhân viên (sau khi đăng nhập) | Link trang Tìm nhân viên | Người dùng nhập đúng địa chỉ trang Tìm nhân viên sau khi đã đăng nhập.  Người dùng được chuyển đến trang Tìm nhân viên |
| 003 | Tìm kiếm | Thanh tìm kiếm | Người dùng nhập thông tin vào thanh tìm kiếm trong trang web tìm nhân viên  Web sẽ lọc theo tiêu chí tìm kiếm của người dùng và hiển thị ra những nhân viên phù hợp trong danh sách nhân viên. |
| 004 | Chọn nhân viên | Thông tin nhân viên | Người dùng chọn nhân viên được hiển thị ra tùy ý.  Web sẽ chuyển người dùng đến trang thông tin cá nhân của nhân viên. |
| 005 | Chọn “Thông tin của tôi” | Liên kết nội bộ “Thông tin của tôi” | Người dùng click vào “Thông tin của tôi”  Web sẽ chuyển người dùng tới trang cá nhân của người dùng. |
| 006 | Chọn “Tìm nhân viên” | Liên kết nội bộ “Tìm nhân viên” | Người dùng click vào “Tìm nhân viên”  Web sẽ load lại trang Tìm nhân viên |
| 007 | Chọn “Công việc” | Liên kết nội bộ “Công việc” | Người dùng click vào “Công việc”  Web sẽ hiển thị ra 2 lựa chọn nhỏ trong “Công việc” |
| 008 | Chọn “Công việc” 🡪 Chọn “Tạo công việc” | Liên kết nội bộ “Công việc” 🡪 “Tạo công việc” | Người dùng click vào “Công việc” và chọn “Tạo công việc”  Web sẽ chuyển người dùng đến trang Tạo công việc |
| 009 | Chọn “Công việc” 🡪 Chọn “Danh sách công việc” | Liên kết nội bộ “Công việc” 🡪 “Danh sách công việc” | Người dùng click vào “Công việc” và chọn “Danh sách công việc”  Web sẽ chuyển người dùng đến trang Danh sách công việc |
| 010 | Chọn “Đăng xuất” | Nút chức năng “Đăng xuất” | Người dùng click vào nút “Đăng xuất”  Web sẽ đăng xuất tài khoản người dùng và chuyển người dùng về trang đăng nhập |

* 1. Trang tạo công việc

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên Test case** | **Đối tượng test** | **Ý nghĩa** |
| 001 | Nhập địa chỉ trang Tạo công việc (trước khi đăng nhập) | Link trang Tạo công việc | Người dùng nhập đúng đường link của trang Tạo công việc trước khi đăng nhập  Trình duyệt sẽ báo đường link không hợp lệ |
| 002 | Nhập địa chỉ trang Tạo công việc (sau khi đăng nhập) | Link trang Tạo công việc | Người dùng nhập đúng đường link của trang Tạo công việc sau khi đăng nhập  Người dùng sẽ được chuyển đến trang Tạo công việc. |
| 003 | Nhập đúng và đầy đủ thông tin | Các trường bắt buộc | Người dùng nhập đúng và đầy đủ các thông tin vào các trường bắt buộc như:   * Tên công ty * Tên công việc * Số lượng cần tuyển * Tag * Mô tả chi tiết * Hình ảnh   Sau đó bấm đăng lên.  Web báo tạo công việc thành công và chuyển về trang danh sách công việc |
| 004 | Nhập đầy đủ nhưng thông tin không chính xác, vi phạm quy định của các trường | Các trường bắt buộc | Người dùng nhập đầy đủ các thông tin vào các trường bắt buộc nhưng không chính xác:   * Tên công ty (**Không chọn**) * Tên công việc (**dưới 5 ký tự hoặc trên 100 ký tự hoặc chứa ký tự đặc biệt**) * Số lượng cần tuyển (**nhỏ hơn bằng 0**) * Mô tả chi tiết (**chứa ký tự đặc biệt**)   Web hiển thị thông báo vi phạm ở mỗi trường ngay khi vừa kết thúc nhập và tab qua trường khác. |
| 005 | Bỏ trống toàn bộ các trường | Tất cả các trường | Người dùng bỏ trống toàn bộ các trường:   * Tên công ty * Tên công việc * Số lượng cần tuyển * Tag * Mô tả chi tiết * Hình ảnh   Web hiển thị thông báo vi phạm không được bỏ trống các trường bắt buộc và tô đỏ các trường bắt buộc bị bỏ trống khi nhấn nút đăng ký |
| 006 | Chọn “Thông tin của tôi” | Liên kết nội bộ “Thông tin của tôi” | Người dùng click vào “Thông tin của tôi”  Web sẽ chuyển người dùng tới trang cá nhân của người dùng. |
| 007 | Chọn “Tìm nhân viên” | Liên kết nội bộ “Tìm nhân viên” | Người dùng click vào “Tìm nhân viên”  Web sẽ chuyển người dùng đến trang Tìm nhân viên |
| 008 | Chọn “Công việc” | Liên kết nội bộ “Công việc” | Người dùng click vào “Công việc”  Web sẽ hiển thị ra 2 lựa chọn nhỏ trong “Công việc” |
| 009 | Chọn “Công việc” 🡪 Chọn “Tạo công việc” | Liên kết nội bộ “Công việc” 🡪 “Tạo công việc” | Người dùng click vào “Công việc” và chọn “Tạo công việc”  Web sẽ load lại trang Tạo công việc |
| 010 | Chọn “Công việc” 🡪 Chọn “Danh sách công việc” | Liên kết nội bộ “Công việc” 🡪 “Danh sách công việc” | Người dùng click vào “Công việc” và chọn “Danh sách công việc”  Web sẽ chuyển người dùng đến trang Danh sách công việc |
| 011 | Chọn “Đăng xuất” | Nút chức năng “Đăng xuất” | Người dùng click vào nút “Đăng xuất”  Web sẽ đăng xuất tài khoản người dùng và chuyển người dùng về trang đăng nhập |
| 012 | Chọn “Hủy bỏ” | Nút chức năng “Hủy bỏ” | Người dùng click vào nút “Hủy bỏ”  Web sẽ xóa các thông tin người dùng đã nhập vào. |

* 1. Trang danh sách công việc

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên Test case** | **Đối tượng test** | **Ý nghĩa** |
| 001 | Nhập địa chỉ trang Danh sách công việc (trước khi đăng nhập) | Link trang Danh sách công việc | Người dùng nhập đúng địa chỉ trang Danh sách công việc trước khi đã đăng nhập.  Trình duyệt thông báo đường link không hợp lệ |
| 002 | Nhập địa chỉ trang Danh sách công việc (sau khi đăng nhập) | Link trang Danh sách công việc | Người dùng nhập đúng địa chỉ trang Danh sách công việc sau khi đã đăng nhập.  Người dùng được chuyển đến trang Danh sách công việc |
| 003 | Chức năng Deactive | Nút chức năng Deactive “X” | Người dùng click vào nút chức năng Deactive “X” để loại bỏ một công việc đã được đăng tùy ý.  Web sẽ xử lý và lưu lại, hiển thị thay đổi của người dùng |
| 004 | Chọn “Thông tin của tôi” | Liên kết nội bộ “Thông tin của tôi” | Người dùng click vào “Thông tin của tôi”  Web sẽ chuyển người dùng tới trang cá nhân của người dùng. |
| 005 | Chọn “Tìm nhân viên” | Liên kết nội bộ “Tìm nhân viên” | Người dùng click vào “Tìm nhân viên”  Web sẽ load lại trang Tìm nhân viên |
| 008 | Chọn “Công việc” | Liên kết nội bộ “Công việc” | Người dùng click vào “Công việc”  Web sẽ hiển thị ra 2 lựa chọn nhỏ trong “Công việc” |
| 009 | Chọn “Công việc” 🡪 Chọn “Tạo công việc” | Liên kết nội bộ “Công việc” 🡪 “Tạo công việc” | Người dùng click vào “Công việc” và chọn “Tạo công việc”  Web sẽ chuyển người dùng đến trang Tạo công việc |
| 010 | Chọn “Công việc” 🡪 Chọn “Danh sách công việc” | Liên kết nội bộ “Công việc” 🡪 “Danh sách công việc” | Người dùng click vào “Công việc” và chọn “Danh sách công việc”  Web sẽ load lại trang Danh sách công việc |
| 011 | Chọn “Đăng xuất” | Nút chức năng “Đăng xuất” | Người dùng click vào nút “Đăng xuất”  Web sẽ đăng xuất tài khoản người dùng và chuyển người dùng về trang đăng nhập |

* 1. Trang admin

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên Test case** | **Đối tượng test** | **Ý nghĩa** |
| 001 | Nhập địa chỉ trang Admin (trước khi đăng nhập tài khoản admin) | Link trang Admin | Người dùng nhập đúng địa chỉ trang Admin trước khi đã đăng nhập bằng tài khoản admin.  Trình duyệt thông báo đường link không hợp lệ |
| 002 | Nhập địa chỉ trang Admin (sau khi đăng nhập tài khoản admin) | Link trang Admin | Người dùng nhập đúng địa chỉ trang Admin sau khi đã đăng nhập bằng tài khoản admin.  Người dùng sẽ được chuyển đến trang admin |
| 004 | Nhập địa chỉ trang Admin (sau khi đăng nhập tài khoản thường) | Link trang Admin | Người dùng nhập đúng địa chỉ trang Admin sau khi đã đăng nhập bằng tài khoản thường.  Trình duyệt thông báo đường link không hợp lệ |
| 005 | Chọn “User” | Mục User | Admin chọn mục User  Web sẽ chuyển Admin đến mục User |
| 006 | Tìm kiếm | Thanh tìm kiếm | Admin nhập thông tin vào thanh tìm kiếm trong trang web Admin mục User  Web sẽ lọc theo tiêu chí tìm kiếm của admin và hiển thị các kết quả người dùng tương ứng với tiêu chí tìm kiếm |
| 007 | Chọn người dùng | Thông tin người dùng | Admin click vào người dùng tùy ý  Web sẽ hiển thị ra đầy đủ thông tin chi tiết của người dùng, bao gồm cả mật khẩu (đã mã hóa) |
| 008 | Chọn “Company” | Mục Company | Admin chọn mục Company  Web sẽ chuyển Admin đến mục Company |
| 009 | Tìm kiếm | Thanh tìm kiếm | Admin nhập thông tin vào thanh tìm kiếm trong trang web Admin mục Company  Web sẽ lọc theo tiêu chí tìm kiếm của admin và hiển thị các kết quả công ty tương ứng với tiêu chí tìm kiếm |
| 010 | Chức năng “Xóa” | Nút chức năng “Xóa” | Người dùng click vào nút chức năng “Xóa” tương ứng với mỗi công ty tùy ý  Web sẽ xử lý xóa công ty ra khỏi cơ sở dữ liệu và lưu lại thao tác của Admin |
| 011 | Chọn “Skill” | Mục Skill | Admin chọn mục Skill  Web sẽ chuyển Admin đến mục Skill |
| 012 | Tìm kiếm | Thanh tìm kiếm | Admin nhập thông tin vào thanh tìm kiếm trong trang web Admin mục Skill  Web sẽ lọc theo tiêu chí tìm kiếm của admin và hiển thị các kết quả kỹ năng tương ứng với tiêu chí tìm kiếm |
| 013 | Chức năng “Xóa” | Nút chức năng “Xóa” | Người dùng click vào nút chức năng “Xóa” tương ứng với mỗi kỹ năng tùy ý  Web sẽ xử lý xóa kỹ năng ra khỏi cơ sở dữ liệu và lưu lại thao tác của Admin |
| 014 | Chọn “Degree” | Mục Degree | Admin chọn mục Degree  Web sẽ chuyển Admin đến mục Degree |
| 015 | Tìm kiếm | Thanh tìm kiếm | Admin nhập thông tin vào thanh tìm kiếm trong trang web Admin mục Degree  Web sẽ lọc theo tiêu chí tìm kiếm của admin và hiển thị các kết quả bằng cấp tương ứng với tiêu chí tìm kiếm |
| 016 | Chức năng “Xóa” | Nút chức năng “Xóa” | Người dùng click vào nút chức năng “Xóa” tương ứng với mỗi bằng cấp tùy ý  Web sẽ xử lý xóa bằng cấp ra khỏi cơ sở dữ liệu và lưu lại thao tác của Admin |
| 017 | Chọn “Admin” | Mục Skill | Admin chọn mục Degree  Web sẽ chuyển Admin đến mục Degree |
| 018 | Tìm kiếm | Thanh tìm kiếm | Admin nhập thông tin vào thanh tìm kiếm trong trang web Admin mục Admin  Web sẽ lọc theo tiêu chí tìm kiếm của admin và hiển thị các kết quả thao tác tương ứng với tiêu chí tìm kiếm |
| 019 | Chức năng “Download file log” | Nút chức năng “Download file log” | Người dùng click vào nút chức năng “Download file log”  Web sẽ xử lý yêu cầu của người dùng và thực hiện quy trình download file về thiết bị của người dùng. |
| 020 | Chọn “Đăng xuất” | Nút chức năng “Đăng xuất” | Người dùng click vào nút “Đăng xuất”  Web sẽ đăng xuất tài khoản người dùng và chuyển người dùng về trang đăng nhập |

1. **Đặc tả test case**